



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA

Rang đông
RDP

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2013**



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát.
2. Quá trình hình thành và phát triển.
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.
5. Định hướng phát triển.
6. Các rủi ro.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tổ chức và nhân sự.
3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án.
 - a) Các khoản đầu tư lớn.
 - b) Các công ty con, các công ty liên kết.
4. Tình hình tài chính.
 - a) Tình hình tài chính.
 - b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
 - a) Cổ phần.
 - b) Cơ cấu cổ đông.
 - c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 - d) Giao dịch cổ phiếu quỹ.
 - e) Các chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Tình hình tài chính.
 - a) Tình hình tài sản.
 - b) Tình hình nợ phải trả.
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.
5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến của kiểm toán.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát.
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông và các nhà đầu tư

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa **Rang đông**, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến toàn thể Quý cổ đông và tập thể cán bộ - công nhân viên (CB-CNV) đã đóng góp, đồng hành cùng con đường phát triển của Công ty trong nhiều năm qua.

Quý cổ đông thân mến!

Năm 2013 tiếp tục là một năm đầy thử thách cho nền kinh tế Việt Nam, sức mua giảm sút, hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng cao, thị trường tài chính đang được Nhà nước kiểm soát và điều chỉnh theo chính sách của Nhà nước tái lập lại hoạt động của các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng mới mục tiêu giảm nợ xấu đưa thị trường tài chính hoạt động lành mạnh đảm bảo vốn cho nền kinh tế thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Nhà nước đề ra.

Những điều trên đã đặt ra cho các doanh nghiệp và nhà nước những thách thức mới, đòi hỏi sự cẩn trọng và bài bản hơn trong công tác tìm kiếm giải pháp khắc phục!

Công ty Cổ Phần Nhựa **Rang đông** cũng không nằm ngoài xu thế đó, tuy nhiên với sự năng động trong công tác điều hành, nắm bắt các thời cơ, điểm thuận lợi để phấn đấu thực hiện kế hoạch và mục tiêu chiến lược năm 2013. Kết thúc năm 2013 công ty đã đạt được một số kết quả quan trọng như doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đạt 1.044 tỷ đồng, tăng 10.5 % so với năm trước, Lợi nhuận đạt 78% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ đạt 23%. trong đó các dòng hàng chiến lược của công ty đều tăng trưởng mạnh tạo thêm niềm tin trên con đường mà **Rang đông** đã lựa chọn. Để đạt được những kết quả như trên còn nhờ vào sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành cùng toàn thể các Cấp quản lý và các CB-CNV trong Công ty.

Gắn liền với phương châm “**Luôn Luôn Tốt Hơn**” Công ty Cổ Phần Nhựa **Rang đông** đã khẳng định dấu ấn thương hiệu trên hành trình 54 năm đầy chông gai và thử thách mà chúng ta đã vượt qua. Để bước vào giai đoạn mới, Công ty sẵn sàng bắt tay vào việc cải tiến công nghệ, nghiên cứu và ứng dụng nhanh các phát minh mới trên thế giới từ nguyên vật liệu đến máy móc thiết bị, song song đó đội ngũ cán bộ kỹ thuật cũng không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật để tiếp nhận các phát minh mới này, nhằm mang lại sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, hướng tới mục tiêu “Cùng cố vị thế - Nâng tầm cao mới - Vươn tới tương lai”.

Trước thềm hội nhập TPP và FTA, chính phủ đã cảnh báo hội nhập sẽ không thành công nếu doanh nghiệp vẫn còn sử dụng các phụ liệu, phụ kiện nhập từ nước ngoài. Với mong muốn thành công sau khi hội nhập chính phủ luôn kêu gọi các doanh nghiệp trong nước nên sử dụng phụ liệu, phụ kiện sản xuất trong nước, đây cũng là cơ hội trong ngành của chúng ta. Vì vậy bước sang năm 2014 này, đối với công ty tiếp tục mở ra nhiều cơ hội cho công ty với các sản phẩm mục tiêu mà công ty đã tập trung đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất nhằm mang lại giá trị cao cho Doanh nghiệp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông chúng ta sẽ đạt được vị trí xứng đáng là một trong những doanh nghiệp đầu ngành của ngành công nghiệp nhựa của Việt Nam.

Khởi đầu năm 2014 Công ty Cổ Phần Nhựa **Rang đông** sẽ tiếp tục đầu tư gia tăng năng lực sản xuất cho dòng hàng mục tiêu, bên cạnh đó lần lượt xây dựng nhãn hiệu riêng cho từng nhóm sản phẩm nhằm có một định hướng phát triển xa rộng hơn cho từng nhóm. Ngoài ra Công ty còn củng cố và phát triển hoạt động sản xuất theo hướng chuyên nghiệp cho từng dòng sản phẩm như một cam kết và yếu tố quan trọng tạo niềm tin yêu với khách hàng.

Xin kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe và hạnh phúc!

Ông HỒ ĐỨC LAM

Tổng Giám Đốc
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



ĐC: 190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 969 2272 - **Fax:** (84-8) 969 2843
E-mail: nhuarangdong@rdplastic.vn
Web: www.rdplastic.com.vn - www.aomuarangdong.com

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1 THÔNG TIN KHÁI QUÁT:

Tên giao dịch: RDP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300384357

Vốn điều lệ: 115.000.000.000

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Địa chỉ: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP.HCM

Số điện thoại: 39692272

Số fax: 39692843

Website: rangdong@rdplastic.vn

Mã cổ phiếu: RDP

THÔNG TIN CHUNG

CÁC MỐC SON LỊCH SỬ

- 1960** ● Được thành lập ngày 12.12.1960 với tên hãng UFEOC (Liên hiệp các xí nghiệp cao su Viễn Đông Pháp). Từ năm 1962 đổi tên thành UFILASTIC COMPANY.
- 1975** ● Sau ngày 30.04.1975: Công ty UFILASTIC được Nhà nước Việt Nam tiếp quản, chuyển thành nhà máy Nhựa **Rạng đông**
- 1986** ● Vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG III do Chủ tịch nước trao tặng
- 1991** ● Vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG I do Chủ tịch nước trao tặng
- 1995** ● Đổi tên thành **Công Ty Nhựa Rạng đông**
- 1996** ● Là thành viên của Tổng Công ty Nhựa Việt Nam
- 2003** ● Chuyển về trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Bộ Công Nghiệp
- 2005** ● 02.05.2005 Công ty được chính thức cổ phần hóa và chuyển đổi thành: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA Rạng đông**
- 2010** ● Vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

I.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TRÊN 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Từ khi được thành lập đến nay, trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, Công ty đã đứng vững và ngày càng phát triển về quy mô, năng lực sản xuất, thị trường như:

► Từ ngày thành lập và cả trong thập niên 60 hãng UFILASTIC COMPANY, chuyên sản xuất các sản phẩm gia dụng bằng nhựa dẻo như rổ, lồng bàn, rổ đựng giấy văn phòng.

► Từ 1963-1975 nhập các máy cán đầu tiên từ Nhật Bản và Đài Loan để sản xuất các loại giả da, khăn trải bàn, màng mỏng PVC.

* Sản xuất tôn ván PVC, ống nước cứng và mềm, ống bọc dây điện.

* Sản xuất giả da xốp, vải tráng PVC, PU, vải dù chống thấm... đã từng được xuất khẩu đi một số thị trường Đông Nam Á.

► Sau ngày 30/4/1975: Công ty UFILASTIC được Nhà nước Việt Nam tiếp quản, chuyển thành nhà máy Nhựa **Rạng đông** và tiếp tục sản xuất kinh doanh các mặt hàng truyền thống theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao.

► Năm 1995 công ty được phép xuất nhập khẩu trực tiếp và Liên Doanh với công ty Full – Dexteryty (Đài Loan) thành lập xí nghiệp liên doanh Li Phú Đông.

► Năm 1993 tiếp nhận cơ sở vật chất của nhà máy ép dầu Hóc môn để thành lập nhà máy Nhựa Hóc Môn.

► Năm 1996 tiếp nhận cơ sở vật chất của nhà máy giấy ảnh Bình Minh để thành lập chi nhánh công ty tại Hà nội và nhà máy Nhựa Giấy Bình Minh tại Hà Nội.

► Năm 1997 tiếp nhận cơ sở vật chất của nhà máy nhựa thuộc Sở Công nghiệp Khánh Hòa để thành lập nhà máy Nhựa Nha Trang tại thành phố Nha Trang.

► Năm 1999 Công ty mua lại phần vốn góp của đối tác Đài Loan tại Xí nghiệp liên doanh Li Phú Đông và thành lập nhà máy Nhựa 6.

► Năm 2000 tiếp nhận cơ sở vật chất của cửa hàng bảo hộ lao động Vinh để thành lập chi nhánh Công ty tại Nghệ An.

► Từ năm 1996 là thành viên của Tổng công ty Nhựa Việt Nam.

► Năm 2003 công ty chuyển về trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Bộ Công Nghiệp.

► Năm 2003 Công ty vinh dự nhận chứng chỉ ISO 9001-2000.

► Ngày 02.05.2005 Công ty được cổ phần hóa và chuyển đổi thành **Công ty cổ phần Nhựa Rạng đông**.

► Năm 2007 Công ty thành lập chi nhánh: Nhà máy bao bì nhựa số 1 tại Củ Chi, TP.HCM chuyên sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm bao bì nhựa mềm phục vụ cho các ngành công nghiệp: hóa chất, chế biến thủy hải sản, các ngành nông lâm, ngư, diêm nghiệp, thực phẩm...

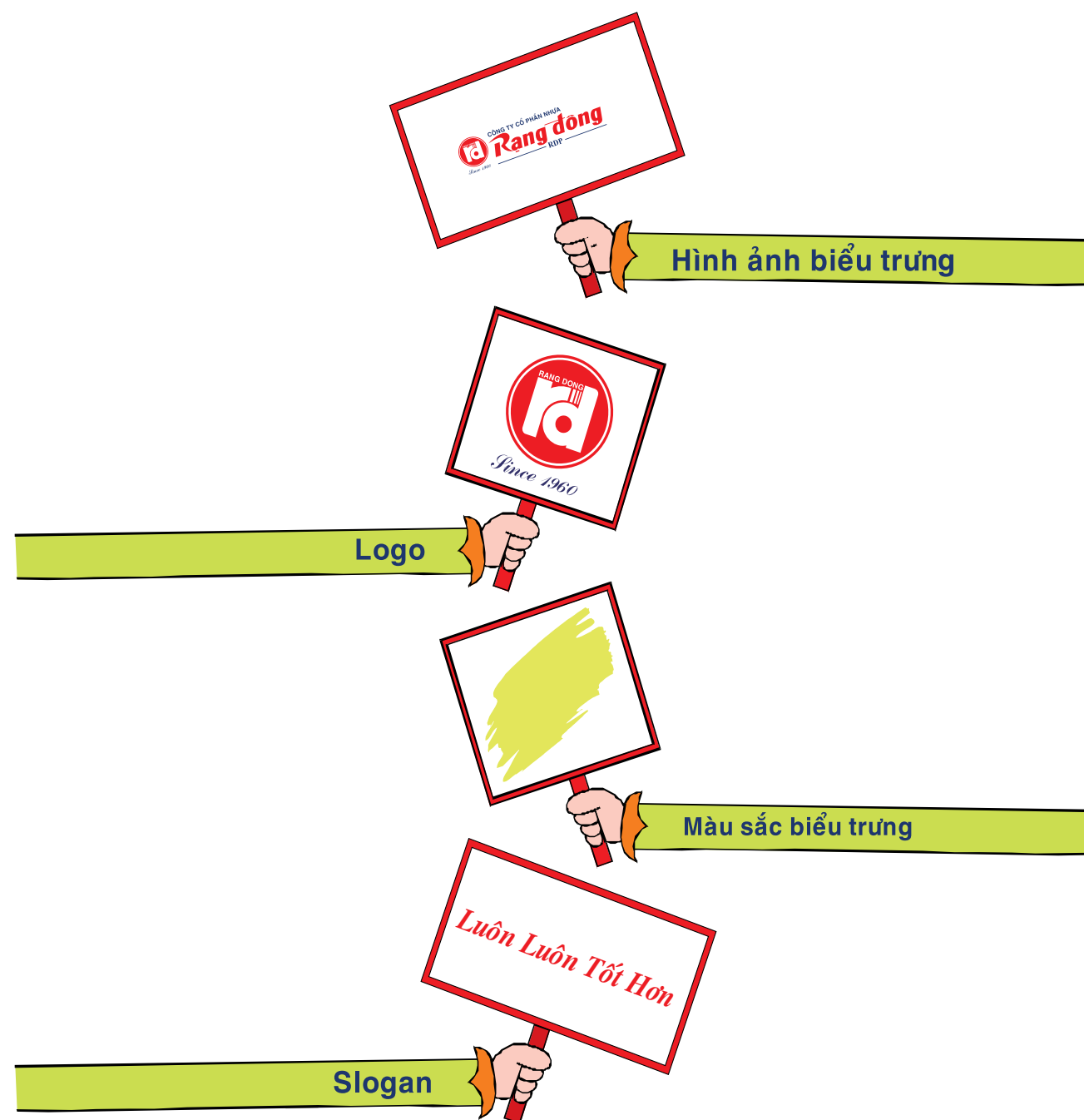
► 22.09.2009: Công ty chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM

► 11.20010: vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

► Từ năm 2000 đến nay Công ty đã liên tục đầu tư hàng trăm tỉ đồng để đầu tư các hệ thống máy cán nhựa, máy ghép màng nhựa, máy in tráng hiện đại, máy ép ván và máy hấp xốp giả da, ... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, sản xuất đa dạng các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, bảo vệ môi trường sản xuất.

THÔNG TIN CHUNG

BIỂU TRƯNG THƯƠNG HIỆU



Một chuyên gia
Với các đặc điểm và tính cách

Tay nghề cao

Thông qua sản phẩm chất lượng, dịch vụ chuyên nghiệp



Năng động

Thông qua việc nắm bắt nhu cầu thị trường



Đa năng

Thông qua sản phẩm công nghệ đa dạng



Chuẩn mực

Thông qua tính cam kết, minh bạch trong kinh doanh và tuân thủ pháp luật



Thân thiện

Thông qua mối quan hệ bền chặt với khách hàng và xã hội cộng đồng



Yêu thiên nhiên

Thông qua ý thức và sự tuân thủ quy định bảo vệ môi trường



THÔNG TIN CHUNG

GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG III - năm 1986



HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
HẠNG III - năm 2010



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG I - năm 1991



Since 1960



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
năm 2008 - 2010 - 2012



Do người tiêu dùng
Bình chọn

17 năm liên là HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
từ 1997 - 2013



Tự hào là THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 2008 - 2010 - 2012



THÔNG TIN CHUNG

MÁY MÓC THIẾT BỊ PHỤC VỤ SẢN XUẤT GIẢ DA, MÀNG MỎNG, TÔN, VÁN, KHĂN TRẢI BÀN

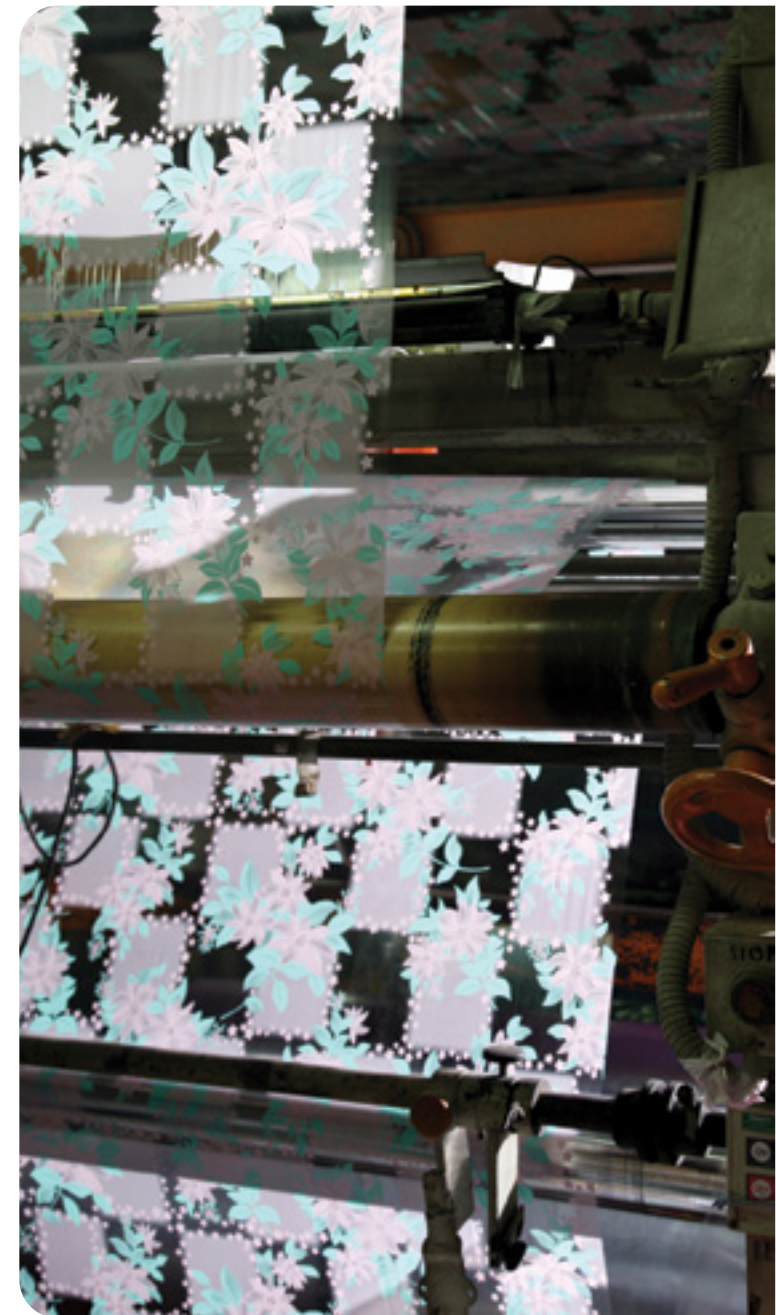
Máy hấp xốp phục vụ sản xuất giả da



Dây chuyền máy cán phục vụ sản xuất màng mỏng



Máy in 06 màu phục vụ sản xuất màng in hoa, khăn trải bàn



Máy sản xuất tôn



Máy tráng phục vụ sản xuất giả da



Máy ép vân chân không



Máy dệt kim



I. THÔNG TIN CHUNG

MÁY MÓC THIẾT BỊ PHỤC VỤ SẢN XUẤT BAO BÌ PHỨC HỢP

Nhà máy bao bì số 1



Máy ghép đùn



Máy dán màng co PVC



Máy ghép khô có dung môi



Máy ghép khô không dung môi



Máy thổi màng Macchi



Máy in 12 màu



Máy chia cuộn



Máy cắt dán túi



NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM



Máy đo độ nhớt mực in



Máy đo cơ lý



I. THÔNG TIN CHUNG

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM



Máy đo chỉ số chảy nhựa



Máy thử mực in



Máy đo độ co màng

SẢN PHẨM

- Màng PVC
- Màng PE, EVA
- Giả da
- Vải tráng
- Vải ghép nhựa
- Tarpaulin
- Tấm dán trần PVC
- Tôn, ván
- Sản phẩm chế biến
- Bao bì phức hợp



THÔNG TIN CHUNG:

I.3 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Hoạt động chính của Công ty:

- Sản xuất hàng nhựa gia dụng, sản xuất hàng nhựa kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở).

- Mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách; Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

- Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

- San lấp mặt bằng.
- Cho thuê văn phòng
- Kinh doanh nhà.
- Môi giới bất động sản.

- Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn).

- Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở).

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp.

- Mua bán hàng gia dụng (trừ dược phẩm).

- Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).

- Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở).

I. THÔNG TIN CHUNG

I.4 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ:

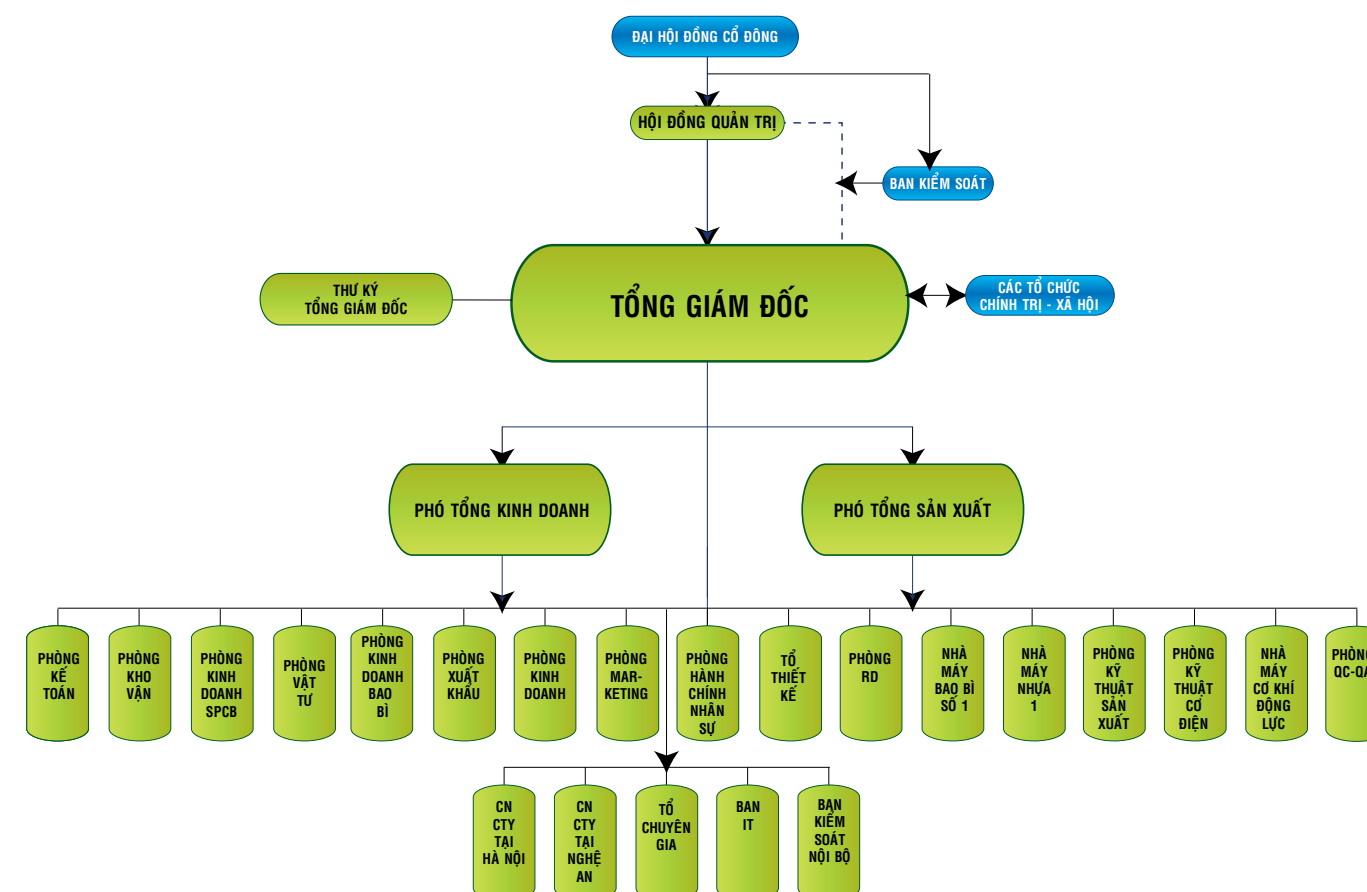
Từ tháng 05/2005 sau khi công ty cổ phần hóa, Công ty hoạt động theo mô hình quản trị doanh nghiệp Cổ phần bao gồm:

- Đại hội Đồng cổ đông
- Ban Kiểm soát
- Hội đồng Quản trị

- Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám Đốc và các Giám đốc các bộ phận dựa trên chức năng công việc.

Tổng Giám Đốc quản lý và điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền nhằm đảm bảo tính chủ động và kịp thời trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh

doanh có hiệu quả nhằm đảm bảo giá trị cung cấp cho khách hàng cũng như mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.



I. THÔNG TIN CHUNG

I.5 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hội Đồng Quản Trị Công ty đã định hướng xây dựng chiến lược phát triển của Công ty phát triển tập trung vào hai ngành hàng chủ lực.

Tập trung đầu tư tăng tốc để tăng năng lực sản xuất cho hai ngành hàng chính là giả da và bao bì.

Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn về môi trường.

Định hình và đổi mới toàn diện cách nghĩ, cách làm, xây dựng văn hóa công ty.

Tập trung xây dựng thương hiệu đúng với tiềm năng phát triển của Công ty từ các cơ sở trên.

Công ty cũng đã đặt ra mục tiêu lớn như sau : tăng trưởng hàng năm của hai ngành hàng chủ lực ở mức 25-40%, cổ tức trên 12% / năm.

b. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Trong những năm qua, Công ty cũng đã tập trung đầu tư trang thiết bị để giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Hàng năm công ty cũng dành 10% vốn đầu tư để đầu tư cải thiện về môi trường . Đến nay công ty đã đầu tư các hệ thống thu hồi dung môi, hệ thống xử lý nước thải....đảm bảo môi trường trong sản xuất và an sinh cho khu vực xung quanh. Công ty luôn hướng tới các mục tiêu cao hơn, xa hơn trong tương lai do vậy công ty cũng đã định hướng cho mình một chiến lược phát triển mang tính bền vững ngoài việc mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông , mang lại lợi ích cho người lao động đồng thời đóng góp và mang lại lợi ích cho sự phát triển chung của đất nước.

I.6 CÁC RỦI RO:

Hiện nay nguồn nguyên vật liệu của công ty nhập khẩu chiếm 50% do trong nước chưa sản xuất được do vậy rủi ro về tỷ giá, hay chính sách thuế sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của công ty, một phần nữa số vốn điều lệ hiện nay đang thấp do vậy hoạt động của công ty chủ yếu là sử dụng đòn bẩy tài chính nên khi lãi suất biến động thì sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty.

Công ty được thành lập và hoạt động từ năm 1960 tại địa chỉ 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh. Là đơn vị nằm trong khu vực nội thành TPHCM mà theo chủ trương của Thành phố những năm gần đây là phải di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi nội thành thành phố. Do vậy để thực hiện đúng chủ trương này công ty phải bỏ ra một số vốn lớn để đầu tư và di dời nhà xưởng, hệ thống máy móc thiết bị hiện có ra ngoại thành thì phải mất rất nhiều thời gian, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

II.1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Trong năm 2013 tình hình kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, sức mua giảm sút, giá cả nguyên vật liệu và các chi phí đầu vào như: Điện, xăng dầu, vận chuyển đều tăng so với năm trước. Thị trường xuất khẩu vẫn gặp nhiều khó khăn và đang dần bị thu hẹp, đặc biệt thị trường truyền thống Nhật Bản bị tác động bởi tỷ giá đồng Yen/USD giảm mạnh do vậy hàng hóa xuất khẩu đến thị trường này rất khó cạnh tranh. Chính sách tiền tệ của Nhà nước ổn định. Tuy nhiên do sức mua giảm sút, tính thanh khoản trên thị trường kém vì vậy hàng tồn kho cao, tăng rủi ro thanh toán.

Trong những điều kiện trên tập thể cán bộ công nhân viên công ty cũng đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch SXKD mà ĐHĐ Cổ đông giao, phát huy những thuận lợi sẵn có như thương hiệu, uy tín của công ty, tính năng động trong chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo và các cán bộ đầu ngành để phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch. Công ty luôn chú trọng công tác chăm sóc và phát triển khách hàng để phối hợp cùng phát triển nhằm duy trì và phát triển doanh số, tạo sức cạnh tranh cho công ty, đối với nội bộ thực hiện tốt các chủ trương của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc thực hiện đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, các chương trình tiết kiệm chi phí trong quản lý và sản xuất.

Hàng tháng có đánh giá và kiểm soát tốt chi phí nhằm góp phần tăng thêm lợi nhuận trong điều kiện khó khăn hiện nay. Kết thúc năm 2013 doanh thu công ty vượt mốc 1.000 tỷ đạt 1045 tỷ đạt 99.5% kế hoạch 2013 do ĐHĐ Cổ đông đề ra và tăng 10,5% so với cùng kỳ 2012.

Lợi nhuận đạt 35,058 tỷ đạt 78% kế hoạch bằng 84,6% so với cùng kỳ.

II.2 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

a. Danh sách Ban điều hành:

Số TT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do cty phát hành	Chức năng thành viên	Chức danh tại cty khác
01	Hồ Đức Lam	- Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc	24,07%	Thành viên điều hành	Không có
02	Ngô Việt Sơn	T/ viên HĐQT từ 01/01/2013- 02/10/2013		Thành viên không điều hành	Trưởng Ban Đầu tư 3 Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
	Lê Long (Thay Ông Ngô Việt Sơn)	T/ viên HĐQT từ 02/10/2013 đến nay		Thành viên không điều hành	- Phó trưởng ban kế hoạch tổng hợp Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giấy Đông Anh
03	Nguyễn Đức Hải	- T/ viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng	0,07%	Thành viên điều hành	Không có
04	Lê Thanh Phương	- T/ viên HĐQT - Giám đốc Nhà máy Nhựa 1		Thành viên điều hành	Không có
05	Nguyễn Thị Thu Cúc	- T/ viên HĐQT - Giám đốc Hành chánh nhân sự - Chủ tịch Công đoàn Cty		Thành viên điều hành	- Ủy viên BCH Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam. - Ủy viên BCH Công đoàn Công thương Việt Nam.

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

Họ và tên : LÊ LONG
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 27/09/1981
Nơi sinh : Hưng Yên
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMND : 012354418 Ngày cấp: 05/07/2012 Tại: Hà Nội
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hương Sơn, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : Phòng 202, nhà F1, Ngõ 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 11/2003 – 12/2003	Chuyên viên Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội.
Từ 01/2004 – 5/2005	Trưởng bộ phận Công ty TNHH Thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Bourbon.
Từ 5/2005 – 8/2006	Chuyên viên Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.
Từ 8/2006 – 12/2011	Chuyên viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
Từ 12/2011 – 05/2012	Phó trưởng ban phụ trách Ban Chiến lược, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
Từ 05/2012 – đến nay	Phó trưởng ban Kế hoạch Tổng hợp, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó trưởng ban Kế hoạch Tổng hợp Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước. Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Rạng Đông.

Chức vụ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Giấy Đông Anh.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có

c. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tổng số CB-CNV của công ty đến cuối kỳ 2013 là 683 lao động.
- Các chính sách đối với người lao động:
 - Chính sách về chế độ làm việc
 - Công ty thực hiện chính sách và chế độ làm việc theo đúng quy định của luật Lao động và các quy định khác về pháp luật lao động, cụ thể:
 - Thời gian làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần đối với CB-CNV khối gián tiếp và 6 ngày/tuần đối với CB-CNV khối trực tiếp sản xuất.
 - Các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ hàng năm theo quy định của Bộ Luật Lao động, về nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế, bảo hiểm Tai nạn Công ty thực hiện đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ Luật lao động và luật Bảo hiểm xã hội.
 - Không ngừng cải thiện điều kiện làm việc như : Văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, an toàn, vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động , PCCN được tuân thủ nghiêm ngặt.
 - Chính sách tuyển dụng, đào tạo
 - Thực hiện tuyển dụng lao động theo đúng quy chế và quy trình đã đề ra.
 - Công ty luôn có chính sách tiên tuyển dụng, thu hút nhân tài là những người lao động trẻ, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong ngành, nhiệt tình, có trách nhiệm, ham học hỏi, biết sáng tạo, ưu tiên những người có khả năng phân tích tổng hợp, xử lý tình huống và quản trị công việc

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

tốt, gắn bó lâu dài với Công ty đồng thời tạo nguồn cán bộ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng quy mô Công ty

- Việc tuyển dụng được Công ty thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như website Công ty, báo đài, cơ quan giới thiệu việc làm...
- Lực lượng lao động tuyển mới được huấn luyện và đào tạo nội bộ về nghề , nghiệp vụ nghiêm túc và đầy đủ trước khi bố trí công việc.
- Chính sách đào tạo bổ sung nghề nghiệp luôn được duy trì hàng năm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV. Với mục tiêu đào tạo đội ngũ CBCNV lành nghề, giỏi quản lý, hàng năm Công ty đều trích ra một khoản chi phí cho công tác đào tạo. Số tiền này được Công ty dùng để hỗ trợ cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tham quan học hỏi công nghệ mới ở trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao trình độ...

+ Chính sách lương, Thưởng :

- Công ty đã xây dựng quy chế tiền lương, Hệ thống thang lương và quy chế khen thưởng dựa trên nguyên tắc công bằng hợp lý. Hệ thống này cũng đảm bảo tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước.
- Việc đánh giá và trả lương cho CB CNV dựa trên cơ sở toàn diện về trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc. Hàng tháng đánh giá dựa trên hiệu quả công việc của từng lao động để trả lương. Hàng năm việc tăng lương được xem xét dựa trên kết đánh giá hàng tháng của đơn vị, hiệu quả công việc cũng như kết quả thi kiểm tra trình độ nghề nghiệp theo quy chế chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Công ty có chính sách thưởng phạt thỏa đáng, công bằng và phân minh cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động cống hiến cho sự phát triển của Công ty và xây dựng một tổ chức phát triển vững mạnh.
- Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các cá nhân/tập thể hoàn thành nhiệm vụ ở mức sáng tạo cao hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật – quản lý để làm tăng cao hiệu suất trong công việc. Áp dụng ESOP (Employee Stock Ownership Plan – Kế hoạch cho người lao động sở hữu Cổ phần) từ năm 2007, tạo cơ hội cho người lao động gắn kết với lợi ích chung của Công ty cũng như sự nỗ lực phấn đấu, cống hiến của từng cá nhân cho sự phát triển chung của Công ty.
- Cùng phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức cho CB-CNV cùng gia đình đi tham quan nghỉ mát, vui chơi giải trí hàng năm. Tổ chức hội thao, văn nghệ trong các dịp lễ tết và các ngày kỷ niệm đặc biệt của Công ty.
- Cùng với Tổ chức Công đoàn giải quyết các chế độ, chính sách nhằm bảo đảm quyền lợi cho người lao động và hài hòa với lợi ích chung của Công ty.

II.3 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN:

Trong năm 2013 công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư để gia tăng năng lực sản xuất, tập trung cho ngành hàng chủ lực.

Giá trị đầu tư đã ký kết trong năm 2013 là 84,4 tỷ đồng trong đó công ty xây dựng một nhà máy mới tại Tiên Sơn Bắc Ninh nhằm sản xuất cung cấp hàng cho các khách hàng phía bắc. Đẩy nhanh thời hạn đáp ứng nhu cầu của khách hàng và giảm chi phí vận chuyển, dự kiến đến cuối quý 2/2013 nhà máy sẽ chính thức vận hành. Để bổ sung nguồn vốn cho mục đích đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất công ty có phương án thanh lý các khoản mục đầu tư tài chính, bất động sản vào thời điểm thích hợp để tập trung vốn cho ngành hàng chính. Đồng thời công ty đã xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 143 tỷ 750 triệu và đã được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận ngày 31/12/2013 dự kiến đến hết quý 1/2014 sẽ hoàn thành việc phát hành tăng vốn này.

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

II.4 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	561.606.158.300	594.214.106.726	5,81%
Doanh thu thuần	945.182.468.900	1.044.429.134.228	10,50%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.866.894.125	34.959.342.860	-14,46%
Lợi nhuận khác	535.378.982	98.776.223	-56,49%
Lợi nhuận trước thuế	41.402.273.107	35.058.119.083	-15,32%
Lợi nhuận sau thuế	31.050.490.355	26.196.146.064	-15,63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.12	1.09	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0.49	0.47	
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	65.01%	66.65%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	185.81%	199.87%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	4.53	4.29	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.79	1.75	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.47%	2.49%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	17.76%	13.10%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6.21%	4.37%	
	4.32%	3.35%	

II.5 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Cổ phần:

- Tổng số 11.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.448.098 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật : 51.902 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn từ 5% trở lên : 03 (trong đó: tổ chức : 01, cá nhân : 02)
- Cổ đông nhỏ <5% : 743 (trong đó: tổ chức : 22, cá nhân : 721)
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; (trong đó: tổ chức : 23, cá nhân : 723)
- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, (trong đó: trong nước : 733, nước ngoài : 13)
- Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác. 01

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm công ty đã được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận ngày 31/12/2013 việc phát hành tăng vốn điều lệ lên 143.750.000. 000 đồng

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: Không có



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA

Rạng đông
RDP

Luôn Luôn Tốt Hơn

ĐC: 190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 969 2272 - **Fax:** (84-8) 969 2843

E-mail: nhuarangdong@rdplastic.vn

Web: www.rdplastic.com.vn - www.aomuarangdong.com

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

III.1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Công ty cổ phần Nhựa **Rạng Đông** tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước sau khi cổ phần hóa và đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Công ty đã tiến hành xây dựng mục tiêu chiến lược dài hạn với số vốn hạn chế tập trung đầu tư cho ngành nghề chính. Xác định dòng hàng mục tiêu để tập trung đầu tư về nhân lực, vật lực với những bước đi ban đầu chậm hơn so với một số doanh nghiệp trong ngành, tuy nhiên phải đảm bảo sự tăng trưởng đều đặn. Trong những năm 2008, 2009, 2012 kinh tế thế giới và Việt Nam gặp nhiều khó khăn, các chính sách tài chính của nhà nước thay đổi ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên trong phạm vi trách nhiệm của mình được Hội Đồng Quản Trị và các Cổ Đông giao phó Ban điều hành đã cùng tập thể cán bộ công nhân viên tìm những giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tồn tại và phát triển.

III.2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ TỔNG TÀI SẢN:

Về quy mô công ty và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Giá trị tài sản đến 31/12/2013 đạt 594,2 tỷ đồng tăng gấp 3 lần so với thời điểm cổ phần hóa.
- Doanh thu năm 2013 đạt 1.044,4 tỷ tăng gấp 2.9 lần so với năm đầu tiên cổ phần hóa.
- Lợi nhuận tăng trưởng hàng năm.
- Lao động bình quân tương đương 90% so với thời điểm cổ phần hóa

III.3. NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI:

Thực hiện chủ trương của nhà nước chuyển đổi Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần. Công ty Cổ Phần Nhựa **Rạng Đông** là một trong những doanh nghiệp nhựa đầu tiên triển khai xác định giá trị và chuyển đổi loại hình hoạt động, kể từ khi bắt đầu hoạt động theo mô hình mới: Việc đầu tiên là xây dựng lại cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại lao động và bộ máy điều hành gọn nhẹ và năng động. Thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm, đặt trọng tâm đào tạo con người, xây dựng hình ảnh công ty, chăm lo đời sống và đảm bảo cuộc sống cho người lao động, tạo môi trường làm việc tốt, thu hút những lao động, cán bộ quản lý giỏi, có kinh nghiệm về làm việc, đóng góp vào sự phát triển của công ty. Trong quản lý: Tổ chức phân cấp, phân quyền cho các đơn vị chức năng nhằm tạo sự chủ động, kịp thời và có trách nhiệm giải quyết công việc và đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý của công ty, phù hợp thực tế và mang lại sự hài lòng của khách hàng.

Với mục tiêu tiến xa hơn trong tương lai công ty đã và đang tập trung đầu tư về con người, máy móc thiết bị, xây dựng các hệ thống tiêu chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế làm hành trang để bước ra biển lớn hướng tới việc sản phẩm của Công Ty đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn của các thị trường lớn ở nước ngoài. Công ty đang từng bước thay đổi tương xứng với thương hiệu và uy tín hơn 60 năm hoạt động của mình, tiếp tục mở rộng và hướng tới thị trường Nhật bản, Hàn Quốc, Mỹ, Các nước Châu Âu nhằm khẳng định năng lực của mình trong quá trình phát triển.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

III.4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a. Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh). (không có)

- Chỉ số hiệu quả tài sản hoạt động: 0.34
- Chỉ số phải thu : 9.10

b. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

+ Chỉ số nợ phải trả :10.74

Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay. (không có)

c. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA
Rạng đông
RDP

Luôn Luôn Tốt Hơn

ĐC: 190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 969 2272 - Fax: (84-8) 969 2843

E-mail: nhuarangdong@rdplastic.vn

Web: www.rdplastic.com.vn - www.aomuarangdong.com



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Cty phát hành	Chức năng thành viên	Chức danh tại Cty khác
01	Hồ Đức Lam	- Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc		Thành viên điều hành	Không có
02	Lê Long	Thành viên HĐQT		Thành viên không điều hành	- Phó trưởng ban kế hoạch tổng hợp Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giày Đồng Anh
03	Nguyễn Đức Hải	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng		Thành viên điều hành	Không có
04	Lê Thanh Phương	- Thành viên HĐQT - Giám đốc Nhà máy Nhựa 1		Thành viên điều hành	Không có
05	Nguyễn Thị Thu Cúc	- Thành viên HĐQT - Giám đốc Hành chánh nhân sự - Chủ tịch Công đoàn		Thành viên điều hành	- Ủy viên BCH Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam. - Ủy viên BCH Công đoàn Công thương Việt Nam.

V.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:



Ông HỒ ĐỨC LAM
Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Bí thư Đảng ủy Công ty
Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội nhựa Việt Nam

Ông HỒ ĐỨC LAM - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Bí thư Đảng ủy Công ty, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội nhựa Việt Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/06/1962
- Nguyên quán: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN số 024332090 do CA Tp.HCM cấp ngày 09-11-2004
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh - Kỹ sư điện
- Địa chỉ thường trú: M3, Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - * Từ 1981 -1984: Công nhân điện, Nhà máy Diêm Hòa Bình
 - * Từ 1985 - 12/2005: Công nhân điện XN Nguyên liệu giấy, Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**, Phó TGD Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**
 - * Từ 1/2006 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội nhựa Việt Nam

Ông LÊ LONG - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Ngày, tháng, năm sinh: 27/09/1981
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND 012354418 Ngày cấp: 05/07/2012 Tại: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phòng 202, nhà F1, Ngõ 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:



Ông LÊ LONG
Phó Chủ tịch HĐQT



Ông LÊ THANH PHƯƠNG
Thành viên HĐQT
Giám đốc Nhà máy Nhựa 1



Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI
Thành viên HĐQT
Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng



Bà NGUYỄN THỊ THU CÚC
Thành viên HĐQT
Giám đốc Hành chính nhân sự kiêm Chủ tịch công đoàn

Thời gian	Chức vụ
Từ 11/2003 – 12/2003	Chuyên viên Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội.
Từ 01/2004 – 5/2005	Trưởng bộ phận Công ty TNHH Thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Bourbon.
Từ 5/2005 – 8/2006	Chuyên viên Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.
Từ 8/2006 – 12/2011	Chuyên viên Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
Từ 12/2011 – 05/2012	Phó trưởng ban phụ trách Ban Chiến lược, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
Từ 05/2012 – đến nay	Phó trưởng ban Kế hoạch Tổng hợp, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

V.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ông LÊ THANH PHƯƠNG - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Nhà máy Nhựa 1

- Ngày, tháng, năm sinh: 24/01/1969
- Quê quán: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN Số: 350852215, do CA. An Giang cấp ngày 24/11/1993
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá
- Địa chỉ thường trú: 11C Nguyễn Thúc Đường, Phường An lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Quá trình công tác:
 - * Từ 4/1994 - 2004: Cán bộ kỹ thuật, Công ty Nhựa **Rạng Đông**
 - * Từ 2005 - 2006: Phó Giám đốc trung tâm nghiên cứu chất dẻo, Công ty cổ phần Nhựa **Rạng Đông**
 - * Từ 1/2006 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy Nhựa 1 Công ty cổ phần Nhựa **Rạng Đông**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ : 19.887 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 19.887 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1975
- Quê quán: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN Số: 024745486, do CA T/P HCM cấp ngày 21/05/2007
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Địa chỉ thường trú: Số 36, đường số 15, Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM.
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1996- 2/2004: Kế toán Tổng hợp , Công ty Dệt may Thành Công
 - * Từ 3/1004 – 12/2005: Tổ phó chuyên trách BQL dự án, Trưởng ban CNTT, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa **Rạng Đông** , Phó phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng TCKT, Kế toán Trưởng Công ty cổ phần Nhựa **Rạng Đông**
 - * Từ 1/2006 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính kiêm Kế Toán Trưởng, Phó Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Nhựa **Rạng Đông**

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bà NGUYỄN THỊ THU CÚC - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Hành chính nhân sự kiêm Chủ tịch công đoàn

- Ngày, tháng, năm sinh: 14/08/1972
- Nguyên quán: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN Số: 022717469, do CA TP.HCM, cấp ngày: 23/03/2003
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ kỹ thuật, kỹ sư hoá
- Địa chỉ thường trú: 163/14/10, Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, TP HCM
- Quá trình công tác:
 - * Từ 4/1996 - 12/2005: Cán bộ kỹ thuật, Phó giám đốc, Giám đốc Nhà Máy Nhựa 6, Bí thư đoàn thanh niên Công ty cổ phần Nhựa
 - * Từ 1/2006 đến nay: Giám đốc Trung tâm nghiên cứu chất dẻo Công ty, Giám đốc Hành chánh nhân sự, Bí thư chi bộ, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Nhựa **Rạng Đông**
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Hành chính Nhân sự Công ty cổ phần Nhựa **Rạng Đông**,
 - Ủy viên Ban chấp hành công đoàn Công Thương Việt Nam

Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- **Tiểu ban nhân sự:**
 - Bà NguyễnThị Thu Cúc – trưởng ban
 - Ông Hồ Viết Tuấn – thành viên
- **Tiểu ban lương thưởng:**
 - Ông Nguyễn Đắc Hải – trưởng ban
 - Bà Lê Thị Ngọc Trâm – thành viên

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Các hoạt động chính của HĐQT:

- Thông qua các văn kiện đại hội cổ đông 2013 và chương trình đại hội.
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2013 vào ngày 27/4/2013
- Triển khai các nội dung đã được cổ đông biểu quyết tại Đại hội.
- Bổ nhiệm ông Lê Long làm thành viên HĐQT từ ngày 02/10/2013 thay cho ông Ngô Viết Sơn xin thôi làm Thành viên HĐQT từ ngày 02/10/2013.
- Tiến hành Đại hội cổ đông bất thường lấy ý kiến bằng văn bản về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; Triển khai phương án theo nội dung đã được cổ đông biểu quyết thông qua.

+ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2013 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2013.
- Rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 và kiểm điểm việc thực hiện các chỉ tiêu trong 6 tháng cuối năm 2013 theo nghị quyết Đại hội cổ đông 2013.
- Triển khai các dự án đầu tư máy móc thiết bị nhằm tăng cường năng lực sản xuất kinh doanh của công ty: Máy sản xuất màng 3 lớp, máy xử lý giả da, máy sản xuất túi 3 biên, Máy in ống đồng 8 màu. Máy thổi 3 lớp, Dây chuyền thiết bị sản xuất nhãn bia,...
- Triển khai dự án xây dựng Nhà máy Nhựa Tiên Sơn (Bắc Ninh), mở rộng Nhà máy Bao Bì số 1 (Củ Chi, Tp.HCM)...
- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu qua các phương tiện truyền thông, mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Thực hiện chương trình tiết kiệm chi phí đối với toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn hiệu quả; công tác thu chi, hạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực quy định.
- Công tác tài chính và công bố thông tin minh bạch, đúng quy định.
- Công tác nhân sự, tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người lao động đúng quy định của pháp luật.

V.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

+ Các cuộc họp HĐQT:

HĐQT đã tiến hành tổng cộng 5 cuộc họp trong năm 2013:

STT	Thời gian họp	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
01	29/3/2013	- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2012 - Thông qua Kế hoạch SXKD – Đầu tư năm 2013 của Ban điều hành công ty - Thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông và một số nội dung liên quan đến việc chuẩn bị Đại hội.	- Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2012. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2013 của Ban điều hành công ty. - Thống nhất ngày tổ chức Đại hội cổ đông là ngày 27/4/2013 (Thứ bảy)
02	14/5/2013	- Thông qua báo cáo của Ban điều hành sơ kết thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư của Quý 1/2013 và kế hoạch Quý 2/2013. - Thảo luận một số nội dung liên quan đến công tác của Hội đồng quản trị.	- Thông qua báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1/2013 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 2/2013 với các chỉ tiêu chính như sau: - Thống nhất cử ông Ngô Viết Sơn làm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 - Thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa - Nhà máy Nhựa Tiên Sơn. - Thành lập 2 tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban nhân sự và Tiểu ban lương thưởng. - Thống nhất việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017.

V.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

03	02/8/2013	- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2013. - Thông qua Kế hoạch SXKD – Đầu tư Quý 3/2013 của Ban điều hành công ty. - Thảo luận và thông qua phương án phát hành vốn của công ty. - Thảo luận các vấn đề liên quan công tác của HĐQT.	- Thông qua báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 2/2013 và 6 tháng đầu năm 2013. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 3/2013. - Giao cho Ban điều hành kiểm soát chi phí, tăng cường hoạt động Marketing trong 6 tháng cuối năm 2013. - Thống nhất đề xuất phương án phát hành cổ phiếu để huy động vốn, giao cho các đại diện vốn của SCIC làm báo cáo xin ý kiến của SCIC. Sau khi có sự chấp thuận của SCIC bằng văn bản, Hội đồng quản trị sẽ làm các thủ tục tiếp theo đúng như qui định theo Điều lệ công ty.
04	02/10/2013	- Bổ sung thành viên HĐQT theo quyết định của SCIC. - Thảo luận việc triển khai phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ. - Thảo luận các vấn đề liên quan công tác của HĐQT.	- Thông qua việc ông Ngô Việt Sơn miễn nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 02/10/2013. - Thông qua việc bổ sung ông Lê Long, người đại diện vốn SCIC tại Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế ông Ngô Việt Sơn từ ngày 02/10/2013. HĐQT sẽ báo cáo xin ý kiến thông qua trong Đại hội cổ đông gần nhất. - Thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa số 2589/PA-HĐQT ngày 02/8/2013.
05	30/11/2013	- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD Quý 3/2013. - Thông qua tình hình thực hiện SXKD Quý 4/2013 và dự kiến kết quả thực hiện SXKD năm 2013 của Ban điều hành công ty. - Thảo luận kế hoạch SXKD – Đầu tư năm 2014. - Thảo luận một số nội dung liên quan đến công tác của Hội đồng quản trị.	- Thông qua báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3/2013, 9 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2013. - Về kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2014, Hội đồng quản trị sẽ thống nhất kế hoạch trong cuộc họp lần sau và người đại diện sẽ gửi báo cáo xin ý kiến phê duyệt của SCIC.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: (Không có)

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

+ Tiểu ban nhân sự:

- Triển khai một số giải pháp về tổ chức, nhân sự và hành chính của công ty, tổng số lao động công ty.
- Thực hiện công tác đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm củng cố và xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả trong giai đoạn mới.
- Đảm bảo định biên lao động để tăng năng suất và hợp lý hóa sản xuất.
- Củng cố hệ thống quản lý chuyên nghiệp theo chuẩn 5S.
- Bám sát các chỉ tiêu được ĐHCĐ 2013 giao trên cơ sở theo dõi tổng hợp các hoạt động thực tiễn hàng ngày để định hướng mọi hoạt động của công ty.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức một số đơn vị trong công ty để nâng cao tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu và kinh doanh nội địa.

+ Tiểu ban lương thưởng:

- Đảm bảo mức lương thưởng cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Xây dựng chính sách tiền lương cho hoạt động sản xuất kinh doanh và bán hàng



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA

Rạng đông
RDP

Luôn Luôn Tốt Hơn

ĐC: 190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 969 2272 - **Fax:** (84-8) 969 2843

E-mail: nhuarangdong@rdplastic.vn

Web: www.rdplastic.com.vn - www.aomuarangdong.com

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

V.2. BAN KIỂM SOÁT:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Số TT	HỌ TÊN	SỐ CP SỞ HỮU	TỈ LỆ
1	Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	Không	00
2	Lê Hạnh Dinh	6.062	0,05%
3	Lương Trung Hiếu	9	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát hầu hết tham gia các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị qua đó nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của công ty, đồng thời tổ chức 2 cuộc họp để đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính năm 2012, và đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2013.

V.3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao HĐQT: **336.000.000** đồng/năm
- Thu nhập ban Giám đốc: **2.100.000.000** đồng/năm
- Thù lao BKS: **132.000.000** đồng/năm

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Mã CP	Tổ chức / người giao dịch	Chức vụ	SLCP trước GD	Số lượng CP mua	Số lượng CP sau giao dịch	Tỉ lệ	Ghi chú
RDP	HỒ ĐỨC LAM	CT HĐQT	2.299.179	470.000	2.769.179	19,26%	

Mã CP	Tổ chức / người giao dịch	Chức vụ	Người liên quan		SLCP trước GD	Đăng ký				Kết quả			SLCP sau GD	Tỷ lệ %	Ghi chú
			Tên	Chức vụ		Mua	Bán	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mua	Bán	Ngày thực hiện			
RDP	Hồ Đức Lam	Chủ tịch HĐQT			2.299.179	470.000		28/06/13	27/07/13	470.000		27/07/13	2.769.179	19.26	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty tuân thủ thực hiện các kế hoạch và chủ trương được ĐHĐ Cổ đông thông qua và tuân thủ đúng chế độ chính sách của nhà nước.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần nhựa Rạng Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông được lập ngày 10 tháng 02 năm 2014, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.
Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 12 tháng 02 năm 2014

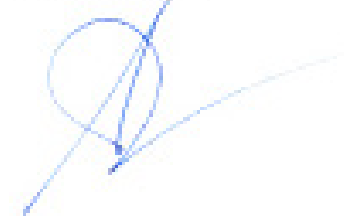
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt



Cao Thị Hồng Nga

Chúng nhận đăng ký hành nghề số:
0613-2013-152-1

Kiểm toán viên



Nguyễn Minh Tiến

Chúng nhận đăng ký hành nghề số:
0547-2013-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN			370.607.357.257	349.743.493.874
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	100	V.1	5.939.685.208	6.903.123.074
1. Tiền	111		5.939.685.208	6.903.123.074
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		129.215.891.969	117.033.821.891
1. Phải thu của khách hàng	131		100.098.267.200	95.802.958.455
2. Trả trước cho người bán	132		29.961.316.317	23.144.002.967
3. Các khoản phải thu khác	135	V.2	119.563.935	785.783.429
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(963.255.483)	(2.698.922.960)
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	228.512.363.462	212.848.057.694
1. Hàng tồn kho	141		229.766.879.574	220.419.625.846
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.254.516.112)	(7.571.568.152)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.939.416.618	12.958.491.215
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	2.999.338.178	2.383.586.355
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.882.292.421	7.075.552.805
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		186.862.844	1.515.473.629
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	1.870.923.175	1.983.878.426

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		223.606.749.469	211.862.664.426
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		602.025.192	602.025.192
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	218	V.6	602.025.192	602.025.192
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		212.087.088.215	201.689.503.612
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	162.715.083.129	160.291.706.685
- Nguyên giá	222		374.950.806.659	349.496.707.842
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(212.235.723.530)	(189.205.001.157)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	6.858.230.857	7.088.688.540
- Nguyên giá	228		7.993.758.177	7.993.758.177
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.135.527.320)	(905.069.637)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	42.513.774.229	34.309.108.387
III. Bất động sản đầu tư	240	V.10	7.714.506.935	7.907.345.507
1. Nguyên giá	241		9.063.412.740	9.063.412.740
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(1.348.905.805)	(1.156.067.233)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	1.186.396.520	1.186.396.520
1. Đầu tư dài hạn khác	258		1.186.396.520	1.186.396.520
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.016.732.607	477.393.595
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	2.016.732.607	477.393.595
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		594.214.106.726	561.606.158.300

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		386.055.391.125	362.132.529.920
I. Nợ ngắn hạn	310		349.938.686.063	321.644.387.855
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	239.044.965.837	203.593.624.242
2. Phải trả cho người bán	312		69.166.502.923	77.929.900.918
3. Người mua trả tiền trước	313		12.112.063.410	7.833.957.725
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.14	8.264.354.559	8.270.245.592
5. Phải trả người lao động	315		12.371.869.630	13.664.390.084
6. Chi phí phải trả	316	V.15	5.371.169.993	7.353.961.356
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.16	2.799.761.915	2.661.486.199
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		807.997.796	336.821.739
II. Nợ dài hạn	330		36.116.705.062	40.488.142.065
1. Phải trả dài hạn khác	333		602.025.192	602.025.192
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	35.514.679.870	39.886.116.873
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		208.158.715.601	199.473.628.380
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	208.419.715.601	199.473.628.380
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.673.190.000	24.673.190.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.912.212.955	1.912.212.955
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		35.260.063.414	19.086.794.669
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.378.103.167	3.825.578.649
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		26.196.146.065	34.975.852.107
II. Nguồn kinh phí	430		(261.000.000)	-
1. Nguồn kinh phí		V.19	(261.000.000)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		594.214.106.726	561.606.158.300

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		3.706.956.235	3.783.353.077
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.735.667.477	224.334.618
5. Ngoại tệ các loại - USD		20.110,58	27.061,15
- EUR		0,30	12.217,70

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 10 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Hải

Tổng Giám Đốc




Hồ Đức Lam

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.050.577.899.450	952.724.107.490
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.148.765.222	7.541.638.590
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.044.429.134.228	945.182.468.900
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	929.336.927.103	821.710.632.657
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		115.092.207.125	123.471.836.243
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	496.087.601	2.121.956.114
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	24.187.845.445	21.120.585.535
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		21.551.234.492	19.046.354.874
8. Chi phí bán hàng	24		26.216.956.929	30.092.470.782
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		30.224.149.492	33.513.841.915
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.959.342.860	40.866.894.125
11. Thu nhập khác	31	VI.7	234.565.083	539.151.491
12. Chi phí khác	32	VI.8	135.788.860	3.772.509
13. Lợi nhuận khác	40		98.776.223	535.378.982
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.058.119.083	41.402.273.107
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.9	8.861.973.019	9.998.390.190
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		-	353.392.562
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		26.196.146.064	31.050.490.355
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.278	2.700

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 10 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Thanh Tâm



Nguyễn Đức Hải





Hồ Đức Lam

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		35.058.119.083	41.402.273.107
2. Điều chỉnh các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	2		27.760.914.965	25.398.482.834
- Các khoản dự phòng	3		(8.052.719.517)	3.379.958.006
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(531.806.017)	(520.683.629)
- Chi phí lãi vay	6		21.551.234.492	19.046.354.874
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	8		75.785.743.006	88.706.385.192
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(3.811.576.181)	(39.166.574.863)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.347.253.728)	(14.789.316.042)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(7.892.993.085)	23.678.205.236
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.554.075.322)	2.652.538.042
- Tiền lãi vay đã trả	13		(21.803.442.141)	(19.405.476.919)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(8.657.520.329)	(7.196.546.191)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		450.000.000	227.053.076
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(3.689.882.786)	(1.206.125.090)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.478.999.434	33.500.142.441
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(38.566.676.509)	(47.311.107.762)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		224.545.454	10.880.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		307.260.563	509.803.629
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(38.034.870.492)	(46.790.424.133)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phiếu quỹ	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		849.434.949.212	697.672.686.169
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(818.355.044.620)	(682.029.201.565)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.487.471.400)	(11.491.691.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		17.592.433.192	4.151.793.404
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(963.437.866)	(9.138.488.288)
Tiền và tương đương tiền tồn đầu năm	60		6.903.123.074	16.041.611.362
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền tồn cuối năm	70		5.939.685.208	6.903.123.074

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 10 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Nguyễn Đức Hải

Hồ Đức Lam



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Nhựa Rạng Đông theo Quyết định số 157/2004/QĐ-BCN ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003236 ngày 28 tháng 01 năm 2005, và các giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Trụ sở chính của Công ty tại: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên	Địa chỉ
Nhà máy Bao bì Số 1	Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, H. Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Nghệ An	Số 9 Phan Bội Châu, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Hà Nội	Số 57 Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Nhà máy Nhựa Tiên Sơn	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh

2. Lĩnh vực kinh doanh : Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất, Thương mại, và Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản lắp đặt băng; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh nhà. Sản xuất hàng nhựa gia dụng, sản xuất hàng nhựa kỹ thuật: màng nhựa, giá đa, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở). Môi giới bất động sản; Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn). Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở); Mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giá đa, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách; Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Mua bán hàng gia dụng (trừ được phẩm). Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở).

II. KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn sửa đổi bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đo Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

3. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, và vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	15 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 12 năm
Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Quyền sử dụng đất	49 năm
Phần mềm	05 - 10 năm

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng đất trong vòng 47 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phần bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Công cụ dụng cụ và thiết bị quản lý xuất dùng có giá trị lớn được phân bổ trong thời gian không quá 02 năm (24 tháng).

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được CP phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

13. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	1.010.830.359	1.293.850.715
Tiền gửi ngân hàng	4.928.854.849	5.609.272.359
Cộng	5.939.685.208	6.903.123.074

2. Các khoản phải thu khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội phải thu	-	39.246.231
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	119.563.935	746.537.198
Cộng	119.563.935	785.783.429

3. Hàng tồn kho

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	-	5.354.315.150
Nguyên liệu, vật liệu	168.978.944.530	144.793.166.293
Công cụ, dụng cụ	261.245.757	212.220.787
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.560.115.842	11.522.199.053
Thành phẩm	45.569.327.773	54.458.155.198
Hàng hóa	3.268.685.102	3.967.167.372
Hàng gửi đi bán	128.560.570	112.401.993
Cộng giá gốc hàng tồn kho	229.766.879.574	220.419.625.846
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.254.516.112)	(7.571.568.152)
Cộng giá trị thuần của hàng tồn kho	228.512.363.462	212.848.057.694

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	2.843.971.472	2.007.244.674
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	155.366.706	376.341.681
Cộng	2.999.338.178	2.383.586.355

5. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng	1.870.923.175	1.983.878.426
Cộng	1.870.923.175	1.983.878.426

6. Phải thu dài hạn khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phải thu về cổ phần hóa	602.025.192	602.025.192
Cộng	602.025.192	602.025.192



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	50.021.692.037	281.127.893.015	12.259.014.105	6.088.108.685	349.496.707.842
Số tăng trong năm	2.069.088.280	16.785.213.438	6.825.605.668	4.682.103.281	30.362.010.667
- Mua sắm mới	-	16.785.213.438	6.825.605.668	4.682.103.281	28.292.922.387
- Đầu tư XDCB hoàn thành	2.069.088.280	-	-	-	2.069.088.280
Số giảm trong năm	264.590.559	2.929.769.578	165.321.603	1.548.230.110	4.907.911.850
- Giảm khác (*)	264.590.559	2.929.769.578	165.321.603	1.548.230.110	4.907.911.850
Số dư cuối năm	51.826.189.758	294.983.336.875	18.919.298.170	9.221.981.856	374.950.806.659
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	22.206.813.573	156.981.199.156	6.613.007.511	3.403.980.917	189.205.001.157
Số tăng trong năm	2.357.811.618	22.769.996.610	1.299.853.608	909.956.874	27.337.618.710
- Khấu hao trong năm	2.357.811.618	22.769.996.610	1.299.853.608	909.956.874	27.337.618.710
Số giảm trong năm	245.915.711	2.771.361.668	165.321.603	1.124.297.355	4.306.896.337
- Giảm khác (*)	245.915.711	2.771.361.668	165.321.603	1.124.297.355	4.306.896.337
Số dư cuối năm	24.318.709.480	176.979.834.098	7.747.539.516	3.189.640.436	212.235.723.530
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	27.814.878.464	124.146.693.859	5.646.006.594	2.684.127.768	160.291.706.685
Tại ngày cuối năm	27.507.480.278	118.003.502.777	11.171.758.654	6.032.341.420	162.715.083.129
					01/01/2013

(*) : Giảm khác là chuyển sang khoản mục Chi phí trả trước theo Thông tư 45/2013/TT-BTC.

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để chấp, cầm cố các khoản vay:

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Hệ thống quản lý mạng, hệ thống ISSO	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	7.466.544.597	527.213.580	7.993.758.177
Số tăng trong năm	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	7.466.544.597	527.213.580	7.993.758.177
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	577.060.199	328.009.438	905.069.637
Tăng trong năm	155.553.012	74.904.671	230.457.683
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	732.613.211	402.914.109	1.135.527.320
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	6.889.484.398	199.204.142	7.088.688.540
Tại ngày cuối năm	6.733.931.386	124.299.471	6.858.230.857

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	31.850.482.249	30.858.982.235
- Dự án nhà máy tại KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh	6.564.141.696	5.559.339.878
- Dự án 7 lô đất KCN Tân Đô - Long An	21.539.631.607	21.539.631.607
- Mua 02 lô đất tại xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi	3.701.254.400	3.701.254.400
- Công trình xây dựng khác	45.454.546	58.756.350
Mua sắm tài sản cố định	10.663.291.980	3.450.126.152
Cộng	42.513.774.229	34.309.108.387

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư (*)

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	9.063.412.740
Số dư cuối năm	9.063.412.740
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	1.156.067.233
Tăng trong năm	192.838.572
Số dư cuối năm	1.348.905.805
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	7.907.345.507
Tại ngày cuối năm	7.714.506.935

(*) Là khu đất tại khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B - Tỉnh Bình Dương đang chờ bán. Bắt đầu khấu hao từ Tháng 06/2006 đến Tháng 05/2052 (47 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác	1.186.396.520	1.186.396.520
- Đầu tư cổ phiếu	1.186.396.520	1.186.396.520
Trong đó:		
+ Ngân hàng Xuất Nhập Khẩu (Eximbank)	166.512	1.185.998.600
+ Công ty CP Gò Đàng	11	397.920
Cộng	1.186.396.520	1.186.396.520
12. Chi phí trả trước dài hạn	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	2.016.732.607	468.018.595
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	9.375.000
Cộng	2.016.732.607	477.393.595
13. Các khoản vay và nợ ngắn hạn	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Vay ngắn hạn	218.999.412.181	181.040.475.100
Trong đó:		
- Vay Ngân hàng	218.999.412.181	180.940.475.100
- Vay đối tượng khác	-	100.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	20.045.553.656	22.553.149.142
Cộng	239.044.965.837	203.593.624.242

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chi tiết số dư cuối năm các khoản vay ngắn hạn:

Bên cho vay	Số dư nợ gốc	Tương đương VND	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	42.966.177.658	VND	Tài sản
Ngân hàng HSBC	55.985.841.793	VND	Tin chấp
Ngân hàng HSBC	56.100.000	USD	Tin chấp
Ngân hàng ANZ	42.272.459.140	VND	Tin chấp
Ngân hàng Vietcombank	13.716.570.155	VND	Tin chấp
Ngân hàng Eximbank	46.394.930.689	VND	Tin chấp
Ngân hàng Công thương CN10	16.478.600.746	VND	Tin chấp
Cộng		218.999.412.181	
Các khoản vay ngắn hạn: thời hạn vay là 6 tháng.			
Chi tiết số dư cuối năm các khoản vay dài hạn đến hạn trả:			
Bên cho vay	Số dư nợ gốc	Tương đương VND	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng Eximbank	1.619.851.236	VND	Tài sản
Ngân hàng Eximbank	207.144.000	USD	Tài sản
Ngân hàng HSBC	845.000.004	VND	Tài sản
Ngân hàng ACB - Bình Tây	3.180.626.000	VND	Tài sản
Ngân hàng ACB - Bình Tây	474.678.80	USD	Tài sản
Cộng		20.045.553.656	

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2013	01/01/2013		
	VND	VND		
Thuế giá trị gia tăng	-	13.788.335		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.143.612.421	7.939.159.731		
Thuế thu nhập cá nhân	120.742.138	317.297.526		
Cộng	8.264.354.559	8.270.245.592		
15. Chi phí phải trả	31/12/2013	01/01/2013		
	VND	VND		
Trích trước chi phí lãi vay	353.200.662	605.408.311		
Chi phí phải trả khác	5.017.969.331	6.748.553.045		
Cộng	5.371.169.993	7.353.961.356		
16. Các khoản phải trả, phải nộp khác	31/12/2013	01/01/2013		
	VND	VND		
Kinh phí công đoàn	930.754.705	1.380.215.608		
BHXH, BHYT, BHTN	650.215.603	-		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	30.000.000		
Tiền bảo hành	-	266.152.757		
Cổ tức phải trả	382.739.450	70.210.850		
Phải trả khác	806.052.157	914.906.984		
Cộng	2.799.761.915	2.661.486.199		
17. Vay và nợ dài hạn	31/12/2013	01/01/2013		
	VND	VND		
Vay dài hạn	35.514.679.870	39.886.116.873		
Cộng	35.514.679.870	39.886.116.873		
Chi tiết số dư cuối năm các khoản vay dài hạn:				
Bên cho vay	Lãi suất /năm	Số dư nợ gốc	Tương đương VND	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng Eximbank	(a)	3.330.340.028 VND	3.330.340.028	Tài sản
		258.173,00 USD	5.452.613.760	Tài sản
Ngân hàng TM CP Á Châu	(b)	290.656.000 VND	290.656.000	Tài sản
	(c)	667.851,49 USD	14.105.023.728	Tài sản
Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam	(d)	9.941.879.692 VND	9.941.879.692	Tài sản
Ngân hàng HSBC	(e)	2.394.166.662 VND	2.394.166.662	Tài sản
Cộng			35.514.679.870	

(a): Đảo hạn tháng 06 năm 2016, lãi suất thay đổi hàng tháng.
 (b): Đảo hạn tháng 01 năm 2017, lãi suất thả nổi từ 6 đến 12 tháng.
 (c): Đảo hạn tháng 07 năm 2017, lãi suất thả nổi từ 3 đến 6 tháng.
 (d): Đảo hạn tháng 07 năm 2020, lãi suất thả nổi định kỳ 3 tháng/lần.
 (e): Đảo hạn tháng 09 năm 2017, lãi suất tính theo lãi suất cơ bản 01 tháng của HSBC + 1,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND		Đảm vị tính: VND	
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu		Đảm vị tính: VND	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển
115.000.000.000	24.673.190.000	1.912.212.955	16.459.119.452
Số dư đầu năm trước	24.673.190.000	1.912.212.955	2.949.686.910
Lãi trong năm trước			31.050.490.355
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2011			(2.627.675.217)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2011			(875.891.739)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận 2011			(1.751.783.478)
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2011			(11.500.000.000)
Số dư cuối năm trước	24.673.190.000	1.912.212.955	3.825.578.649
Lãi trong năm nay			26.196.146.064
Phân phối lợi nhuận trong năm nay			(34.975.852.106)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2012			(16.173.268.745)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận 2012			1.552.524.518
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận 2012			(3.450.058.843)
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2012			(13.800.000.000)
Số dư cuối năm	24.673.190.000	1.912.212.955	5.378.103.167
b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		01/01/2013	
		VND	Tỷ lệ
		62.336.820.000	54,21%
		52.663.180.000	45,79%
		115.000.000.000	100%
		62.336.820.000	54,21%
		52.663.180.000	45,79%
		115.000.000.000	100%
		62.336.820.000	54,21%
		52.663.180.000	45,79%
		115.000.000.000	100%
		62.336.820.000	54,21%
		52.663.180.000	45,79%
		115.000.000.000	100%

Tổng Công ty Dầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Các cổ đông khác

Cộng

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	115.000.000.000	115.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Số giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	115.000.000.000	115.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	13.800.000.000	11.500.000.000
d) Cổ phiếu	31/12/2013	01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đồng / cổ phiếu		
19. Nguồn kinh phí	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Nguồn kinh phí được cấp trong năm	450.000.000	-
- Chi sự nghiệp	(711.000.000)	-
- Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	(261.000.000)	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.050.577.899.450	952.724.107.490
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	152.332.666.115	109.625.234.233
- Doanh thu bán thành phẩm	897.261.166.571	842.412.772.359
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	984.066.764	686.100.898

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	6.148.765.222	7.541.638.590
Trong đó:		
- Chiết khấu thương mại	467.011.399	157.206.406
- Giảm giá hàng bán	565.219.114	503.638.681
- Hàng bán bị trả lại	5.116.534.709	6.880.793.503
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.044.429.134.228	945.182.468.900
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	152.304.484.197	109.536.577.443
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	891.140.583.267	834.959.790.559
- Doanh thu thuần dịch vụ	984.066.764	686.100.898
4. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	148.293.666.948	98.338.859.980
Giá vốn của thành phẩm đã bán	781.043.260.155	723.371.772.677
Cộng	929.336.927.103	821.710.632.657
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	82.469.363	188.424.469
Lãi chênh lệch tỷ giá	188.827.038	1.612.152.485
Cổ tức, lợi nhuận được chia	224.791.200	321.379.160
Cộng	496.087.601	2.121.956.114
6. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	21.551.234.492	19.046.354.874
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.636.610.953	2.074.230.661
Cộng	24.187.845.445	21.120.585.535

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Thu nhập khác	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	224.545.454	10.880.000
Thu phạt vi phạm hợp đồng	-	109.969.740
Thu khác	10.019.629	418.301.751
Cộng	234.565.083	539.151.491
8. Chi phí khác	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khác	135.788.860	3.772.509
Cộng	135.788.860	3.772.509

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Bảng tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.058.119.083	41.402.273.107
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	637.153.177	(1.408.712.348)
- Các khoản điều chỉnh tăng	969.383.137	326.237.060
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>969.383.137</i>	<i>326.237.060</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	332.229.960	1.734.949.408
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>224.791.200</i>	<i>321.379.160</i>
<i>Hoàn nhập lỗ chênh lệch tỷ giá cho đầu tư XDCB</i>	<i>-</i>	<i>1.413.570.248</i>
<i>Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước</i>	<i>107.438.760</i>	<i>-</i>
Tổng lợi nhuận tính thuế	35.695.272.260	39.993.560.759
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm nay	8.923.818.065	9.998.390.190
Chi phí thuế TNDN tăng/(giảm) của các năm trước	(61.845.046)	-
Tổng cộng chi phí thuế TNDN hiện hành	8.861.973.019	9.998.390.190

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay VND	Năm tru VN
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	26.196.146.064	31.050.490.31
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	26.196.146.064	31.050.490.31
Cổ phiếu lưu hành đầu năm	11.500.000	11.500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.500.000	11.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.278	2.70
11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay VND	Năm tru VN
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	666.751.660.595	626.722.298.81
Chi phí nhân công	69.091.818.680	68.047.231.41
Chi phí khấu hao TSCĐ	27.760.914.965	25.398.482.81
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.926.033.674	45.329.139.61
Chi phí khác bằng tiền	19.928.539.279	27.461.287.21
Cộng	831.458.967.193	792.958.440.01

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty đã phát sinh các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ như sau:

	Năm nay VND	Năm tru VN
- Chuyển TSCĐ có nguyên giá nhỏ hơn 30 triệu đồng sang khoản mục Chi phí trả trước theo Thông tư 45/2013/TT-BTC. Trong đó:		
Nguyên giá	4.907.911.81	
Hao mòn lũy kế	(4.306.896.31)	
Giá trị còn lại	601.015.51	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Thu nhập của Ban Giám Đốc trong năm như sau:	Năm nay VND	Năm tru VN
--	----------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG

190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
2. Thông tin báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng từ chất dẻo, do đó Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh đồng thời công ty cũng không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý do Công ty hoạt động chủ yếu trong khu vực địa lý Việt Nam.

3. Công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.939.685.208	6.903.123.074
Phải thu khách hàng và phải thu khác	99.856.600.844	94.491.844.116
Đầu tư dài hạn khác	1.186.396.520	1.186.396.520
Cộng	106.982.682.572	102.581.363.710
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	71.637.535.325	79.813.196.701
Chi phí phải trả	5.371.169.993	7.353.961.356
Các khoản vay	274.559.645.707	243.479.741.115
Cộng	351.568.351.025	330.646.899.172

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các quy định hiện hành của chế độ kế toán Việt Nam chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

4. Tài sản đảm bảo

Giá trị còn lại của tài sản đảm bảo thế chấp cho đơn vị khác vào ngày 01/01/2013 và vào ngày 31/12/2013, như sau:

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Hàng tồn kho - Nguyên vật liệu & Thành phẩm	213.293.756.191	191.679.753.339
TSCĐ hữu hình - Máy móc thiết bị	120.504.944.752	117.514.105.388
TSCĐ vô hình - Quyền sử dụng đất	6.733.931.386	6.889.484.398
Xây dựng cơ bản dở dang - Quyền sử dụng đất	31.805.027.703	30.800.225.885
Bất động sản đầu tư - Quyền sử dụng đất	7.714.506.935	7.907.345.507
Cộng	380.052.166.967	354.790.914.517

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG

190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	315.451.645.963	36.116.705.062	351.568.351.025
Các khoản vay	239.044.965.837	35.514.679.870	274.559.645.707
Phải trả người bán	69.166.502.923	-	69.166.502.923
Phải trả khác	1.869.007.210	602.025.192	2.471.032.402
Chi phí phải trả	5.371.169.993	-	5.371.169.993
Số đầu năm	290.158.757.107	40.488.142.065	330.646.899.172
Các khoản vay	203.593.624.242	39.886.116.873	243.479.741.115
Phải trả người bán	77.929.900.918	-	77.929.900.918
Phải trả khác	1.281.270.591	602.025.192	1.883.295.783
Chi phí phải trả	7.353.961.356	-	7.353.961.356

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là không cao. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA
Rạng đông
RDP

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG
190 Lạc Long Quân, Phường 3, Q.11, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 10 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Hải

Tổng Giám Đốc



Hồ Đức Lam





Luôn Luôn Tốt Hơn

ĐC: 190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 969 2272 - **Fax:** (84-8) 969 2843

E-mail: nhuarangdong@rdplastic.vn

Web: www.rdplastic.com.vn - www.aomuarangdong.com